

Bản án số: 45/2022/HSST

Ngày: 18 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải

Ông Huỳnh Thanh Trà

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Anh Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Bích Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quang Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 28 tháng 5 năm 1987, tại thành phố Đ.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: 377 Lê Văn H, tổ 15, phường H, quận N, thành phố Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Con ông Lê Văn T (*sinh năm 1965*) và bà Ngô Thị Đ (*sinh năm 1964*) - *đều còn sống*. Gia đình có 03 anh, em; bị can là con đầu.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 20 ngày 29.01.2019 của Công an phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính đối với về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 23 tháng 12 năm 2021, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị Kiều T – Sinh năm: 1994 (có mặt).

Địa chỉ: 377 Lê Văn H, tổ 15, phường H, quận N, thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại khu vực Non Nước, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Lê Quang Đ gặp và nhờ T (*chưa xác định lai lịch*) mua 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng để sử dụng. Đến tối cùng ngày, Đ đem ma túy đến một khách sạn (*không nhớ tên*) tại đường An Thượng 26, thành phố Đà Nẵng để sử dụng một mình. Số ma túy đá còn lại chưa sử dụng hết Đ cất giấu trong túi xách màu đen để trong cốp xe mô tô BKS 43H1-294.06. Đến khoảng 08 giờ 45 phút ngày 23 tháng 12 năm 2021, khi Đ đang điều khiển xe đi đến trước nhà số 73 Nguyễn Văn Linh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì bị Tổ tuần tra Đội CSGT trật tự phối hợp với Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Lê Quang Đ gồm:

- 01 gói ni lông kích thước (3x3,5)cm chứa tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu “A”;
- 01 túi xách màu đen;
- 01 đoạn ống thủy tinh;
- 01 ĐTDĐ có dòng chữ Iphone, màu đen, số Imei 355843088227529, gắn sim số 0766.598.059;
- 01 xe mô tô Honda SH màu đen, BKS 43H1-294 số máy KF42E-109, số khung 4218LY001 của chị Lê Thị Kiều T (*sinh năm: 1994; trú: Tổ 15, phường H, quận N, thành phố Đ - em gái ruột của Đ*) đứng tên chủ sở hữu.

Kết quả xét nghiệm, Đ dương tính với ma túy.

Theo Kết luận giám định số 300/GĐ-MT ngày 29.12.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A: 0,223 gam.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Quang Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Quang Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.
- Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định, 01 túi xách màu đen - tài sản cá nhân của Đ, dùng để cất giấu gói ma túy, 01 đoạn ống thủy tinh - dụng cụ sử dụng ma túy của Đ.
- Trả lại cho bị cáo Lê Quang Đ 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu đen số imei: 355843088227529 gắn sim số 0766598059

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, đã thực sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang Đ đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 23.12.2021, bị cáo Lê Quang Đ bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 0,223 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi nêu trên của Lê Quang Đ đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử lý một mức hình phạt tù tương ứng với hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2019, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng chất ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có ông nội là liệt sĩ. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Xét thấy vật chứng là mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 300/GĐ-MT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự để tịch thu tiêu hủy;

+ Xét thấy 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu đen số imei: 355843088227529 gắn sim số 0766598059 là phương tiện cá nhân của bị cáo

không liên quan đến tội phạm nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự để trả lại cho bị cáo Lê Quang Đ.

+ Xét thấy 01 túi xách màu đen, 01 đoạn ống thủy tinh là vật dùng để cất giấu, sử dụng ma túy. Tuy nhiên hiện đã hết giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Quang Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

* Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Kiều T là người cho bị cáo Đ mượn chiếc xe mô tô Honda SH màu đen, BKS 43H1-294, số máy KF42E-109, số khung 4218LY001, khi cho mượn chị T không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cơ quan công an đã trả lại xe cho chị Trâm là có căn cứ.

* Đối với đối tượng tên T người bán ma túy cho bị cáo Đ hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, điều tra là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Quang Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu tiêu hủy mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 300/GĐ-MT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hoàn trả cho bị cáo Lê Quang Đ 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu đen số imei: 355843088227529 gắn sim số 0766598059.

- Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen, 01 đoạn ống thủy tinh là vật dùng cất giấu, sử dụng ma túy.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 4 năm 2022.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Quang Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Trại giam Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THA hình sự quận Hải Châu;
- Chi cục THA dân sự quận Hải Châu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Khắc Tường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN HẢI

HUỖNH THANH TRÀ

PHẠM KHẮC TƯỜNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

